

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trạm xử lý nước Long Sơn tại xã Hà Vinh, huyện Hà Trung của Công ty TNHH Long Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3327/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá về chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án Trạm Xử lý nước Long Sơn tại xã Hà Vinh, huyện Hà Trung;

Xét Văn bản số 9617/STNMT-BVMT ngày 19/10/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM Dự án Trạm xử lý nước Long Sơn tại xã Hà Vinh, huyện Hà Trung của Công ty TNHH Long Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1845/Tr-STNMT ngày 09/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trạm xử lý nước Long Sơn (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Long Sơn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trạm xử lý nước Long Sơn của Công ty TNHH Long Sơn thực hiện tại xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hà Trung, Giám đốc Công ty TNHH Long Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Hà Vinh (để giám sát);
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Trạm xử lý nước Long Sơn tại xã Hà Vinh, huyện Hà Trung
của Công ty TNHH Long Sơn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Trạm xử lý nước Long Sơn.
- Địa điểm thực hiện: Xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.
- Chủ dự án: Công ty TNHH Long Sơn.
- + Đại diện: Ông Trịnh Quang Hải - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.
- + Địa chỉ liên hệ: Số 6, Đường Voi Phục, phường Trung Sơn thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi, quy mô: Dự án được thực hiện trên khu đất thuộc địa giới hành chính xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá với tổng diện tích 500m².

- Quy mô xây dựng:

+ Hạng mục xây dựng công trình diện tích 220,5m², hạ tầng kỹ thuật diện tích 279,5m².

+ Tuyến đường ống HDPE D300 dẫn nước từ sông Hoạt tại xã Hà Vinh, huyện Hà Trung cung cấp nước cho dự án Nhà máy xi măng Long Sơn tại phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn bằng có tổng chiều dài 3.646,01m, không sử dụng diện tích đất mặt do phương án đường ống đi ngầm, ven theo tuyến kênh mương thủy lợi và đất hành lang đường giao thông, gồm:

Đoạn 1: Dài khoảng 51m tại xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, dẫn nước từ sông Hoạt đến Trạm xử lý nước Long Sơn. Đi ngầm theo cống dẫn nước (cống sẵn có) qua lòng đê sông Hoạt;

Đoạn 2: Dài khoảng 624,41m tại xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, đi ngầm ven theo tuyến kênh mương thủy lợi. Đến điểm giao nhau với tuyến đường kết nối từ KCN Bỉm Sơn đến đường ven biển Nga Sơn thì đi ngầm trong cống hộp (cống sẵn có) tại Km2+786

Đoạn 3: Dài khoảng 1870,72m tại xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, đi ngầm ven theo hành lang tuyến đường kết nối từ KCN Bỉm Sơn đến đường ven biển Nga Sơn; Đến sông Tam Điệp thì đi ngầm theo taluy đê và lòng sông

Đoạn 4: Dài khoảng 1.099,88m tại phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, đi ngầm ven theo hành lang Tuyến đường kết nối từ KCN Bỉm Sơn đến đường ven biển Nga Sơn.

- Loại hình dự án: Đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thô phục vụ hoạt động sản xuất của Nhà máy xi măng Long Sơn.

- Công nghệ xử lý của Dự án: Nước từ sông Hoạt → Song chắn rác → Ngăn lắng → Ngăn chứa → Trạm bơm → Đường ống cấp nước về Hồ chứa Nhà máy xi măng Long Sơn.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án:

+ Đất xây dựng công trình: Trạm bơm, phòng trực, WC (quy mô 01 tầng, diện tích xây dựng 76,5 m²); Bể xử lý nước (diện tích xây dựng 144 m²);

+ Hạ tầng kỹ thuật: Trạm biến áp (diện tích 17,5 m²); Sân đường nội bộ (diện tích xây dựng 53,0 m²), cây xanh (diện tích 209,0 m²).

- Hoạt động của dự án:

+ Giai đoạn thi công xây dựng: Xây dựng các hạng mục công trình phục vụ dự án.

+ Giai đoạn vận hành: Xử lý nước thô.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với diện tích 500,0 m² theo quy định của pháp luật về đất đai là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4, điều 25, Nghị định số 08/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động đào bới đất, hoạt động san nền, thi công xây dựng các công trình của dự án, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng,... Các hoạt động này phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động khai thác nước mặt tại sông Hoạt; Hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên và vận hành trạm xử lý nước phát sinh tiếng ồn, bụi, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại,... tác động đến công nhân, môi trường tự nhiên và các yếu tố xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn xây dựng:

3.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án có lưu lượng khoảng 2,2lit/s. Thành phần chủ yếu gồm: Cát, bùn đất, các chất bẩn cuốn trôi trên bề mặt.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công có lưu lượng khoảng $1,1\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$. Trong đó nước thải từ quá trình rửa tay chân $0,55\text{ m}^3/\text{ngày}$, nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) $0,55\text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu gồm: chất cặn bã, chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD); các chất dinh dưỡng (N, P), photpho (P); vi sinh (coliform), ...

- Nước thải từ hoạt động vệ sinh thiết bị thi công khoảng $2,0\text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu gồm: chất rắn lơ lửng, đất, cát, ...

3.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu; san gạt mặt bằng,...Thành phần chủ yếu gồm: bụi, SO_2 , NO_x , CO, ...

3.1.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của công nhân thi công với khối lượng khoảng 18 kg/ngày .

- Chất thải rắn xây dựng thông thường bao gồm: $0,25$ tấn thực vật phát quang; 140 tấn chất thải rắn từ quá trình bóc tầng đất mặt diện tích đất chuyên trồng lúa nước; $3,2\text{ m}^3$ ($4,5$ tấn) đất đào hố móng thừa; $3,8$ tấn chất thải rắn xây dựng (trong đó khối lượng nguyên vật liệu rơi vãi như đất, đá cát là $1,7$ tấn; khối lượng chất thải rắn từ quá trình thi công như sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, bao bì xi măng là $2,1$ tấn).

b. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại gồm giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, linh kiện máy móc hỏng nhiễm dầu,...khối lượng khoảng $4,0\text{ kg/quá trình thi công}$.

- Khối lượng dầu thải từ các phương tiện thi công dự án tại công trường không phát sinh do thời gian thi công ngắn, khối lượng thi công nhỏ.

3.1.4. Tiếng ồn, độ rung và các tác động khác

- Tác động do tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

- *Tác động do chiếm dụng đất lúa 2 vụ:* Việc thu hồi đất trên ảnh hưởng tới 02 hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác.

- *Các rủi ro, sự cố môi trường:* Rủi ro, sự cố tai nạn giao thông; tai nạn lao động; hư hỏng công trình giao thông,...

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân viên: Lưu lượng lớn nhất khoảng $0,1\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$; trong đó, nước thải từ quá trình rửa tay chân: $0,05\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$; nước thải từ hoạt động dội nhà vệ sinh:

0,05m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu: chất cặn bã, chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD); các chất dinh dưỡng (N, P), photpho (P); vi sinh (coliform), ...

- Nước mưa chảy tràn trong khu vực dự án phụ thuộc vào lượng mưa trong năm, lưu lượng nước mưa chảy tràn lớn nhất khoảng 2,8 lít/s. Thành phần chủ yếu: cát, bùn đất, TSS, ...

3.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Nguồn phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án, hoạt động vận hành máy phát điện,... Thành phần chủ yếu: CO, NO₂, SO₂,...

- Mùi, khí thải phát sinh từ khu tập kết chất thải rắn sinh hoạt. Thành phần chủ yếu: H₂S và các loại axit béo dễ bay hơi...

3.2.3. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

a. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sinh hoạt tại dự án là 0,6 kg/ngày.
- Chất thải từ hoạt động bảo dưỡng, chủ yếu bao gồm: Bao bì nylon, ống nhựa, linh kiện máy móc hỏng không nhiễm dầu... từ hoạt động bảo trì, sửa chữa khoảng 10 kg/năm.
- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước cấp khoảng 22,5 kg/ngày.
- Chất thải rắn từ nguồn nước đầu vào chủ yếu là rác, bèo, thực vật nhỏ... với khối lượng ước tính khoảng 20 kg/tháng.

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành dự án khoảng 10,0kg/năm (*Thành phần gồm giẻ lau dính dầu, pin, linh kiện máy móc hỏng nhiễm dầu...*).
- Chất thải lỏng nguy hại là dầu thải động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải phát sinh từ quá trình bảo dưỡng, thay dầu thiết bị máy của dự án khoảng 5lít/năm.

3.2.4. Tiếng ồn, độ rung, nhiệt dư và các tác động khác

Tiếng ồn, độ rung từ máy móc thiết bị vận hành, máy phát điện dự phòng, ...và các rủi ro, sự cố môi trường như: sự cố cháy nổ, an toàn lao động, chế độ thủy văn của sông Hoạt,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Giai đoạn xây dựng:

4.1.1. Công trình biện pháp thu gom và xử lý nước thải:

a. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước mưa chảy tràn trong giai đoạn xây dựng: Che chắn vật liệu rời như đá dăm, cát khi có mưa. Không tập kết vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại khu vực trũng, thấp hoặc gần các tuyến thoát nước mưa. Bố trí các rãnh thoát nước thông thủy không kiên cố.

- Nước thải rửa tay chân giai đoạn xây dựng: Bố trí 01 hố lắng thể tích $2,0 \text{ m}^3$ (kích thước $2\text{m} \times 1\text{m} \times 1\text{m}$; lót đáy và thành bằng vải địa kỹ thuật HDPE chống thấm) để thu gom, xử lý. Nước thải sau lắng tái sử dụng lại một phần phục vụ rửa xe, tưới đường đập bụi.

- Nước thải nhà vệ sinh: Trong quá trình thi công xây dựng, lưu lượng nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh là $0,55 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Bố trí 02 nhà vệ sinh di động (kích thước $R \times D \times C = 105 \times 140 \times 260 \text{ cm}$, dung tích 450 lít) để thu gom nước thải vệ sinh; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý định kỳ.

b. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải rửa xe, nước thải rửa dụng cụ thi công: Thu gom, dẫn về 01 hố lắng tạm thể tích $2 \text{ m}^3/\text{hố}$ (kích thước $2\text{m} \times 1\text{m} \times 1\text{m}$; lót đáy và thành bằng vải địa kỹ thuật HDPE chống thấm) để thu gom, lắng cùng nước thải rửa tay chân. Nước thải sau lắng tái sử dụng lại một phần phục vụ rửa xe, tưới đường đập bụi.

4.1.2. Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính,... theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Dùng xe xịt $5,0 \text{ m}^3$ phun theo ống đục lỗ nằm ngang phía dưới xịtec. Tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận.

- Phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng phải chở đúng trọng tải quy định của xe và có che phủ bạt phía trên để tránh rơi vãi trong quá trình di chuyển.

- Bố trí khu vực rửa bánh xe vận chuyển nguyên vật liệu trước khi ra khỏi khu vực thi công; phun nước rửa sạch bùn đất dính bám trên lốp xe trước khi ra khỏi công trường; các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe.

- Lắp dựng tường rào tạm cao 2,5 m dài khoảng 90 m bằng tôn quay quanh khu vực dự án.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt

- Trang bị ít nhất 03 thùng đựng rác có nắp đậy (dung tích 50 lít/thùng) tại khu vực lán trại công nhân để thu gom chất thải rắn sinh hoạt; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển và xử lý đúng quy định.

- Yêu cầu cán bộ, công nhân khi tham gia thi công thực hiện tốt công tác phân loại, không xả rác thải bừa bãi và giữ vệ sinh chung.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

- Khối lượng chất thải rắn từ hoạt động phát quang thực vật là 0,25 tấn: chủ đầu tư thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá, ...chiếm 1% nguyên vật liệu dự án là 1,7 tấn: Công nhân thi công sử dụng để làm lớp lót sân đường nội bộ và dùng để san nền trong khu vực dự án.

- Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, bao bì xi măng chiếm 0,5% vật liệu dự án là 2,1 tấn: Công nhân thi công thu gom và tận dụng bán phế liệu, các thành phần như ván gỗ chủ đầu tư thuê đơn vị môi trường có chức năng đến thu gom và đưa đi xử lý theo quy định.

- Đối với 140 tấn đất bóc tầng đất mặt từ diện tích đất trồng lúa nước: Chủ đầu tư đã lập Phương án sử dụng tầng đất mặt được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước tại văn bản số 0827/PA-LS ngày 27/8/2024. Theo đó vị trí sử dụng tầng đất mặt tại thửa số 384 tờ bản đồ số 39, bản đồ địa chính xã Hà Vinh đo vẽ năm 2014, địa điểm tại xứ Đồng Tráng, thôn Đại Lợi, xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá và đã được Sở Nông nghiệp và PTNT xác nhận tại Văn bản số 4872/SNN&PTNT-TT&BVTV ngày 06/9/2024.

- Đất đào hồ móng khối lượng 3,2 m³ (4,5 tấn) được tận dụng đắp tại khu vực đất trồng cây xanh tại dự án (diện tích 209,0 m², chiều cao đắp 1,5cm).

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Trang bị ít nhất 02 thùng chứa (dung tích 20 lít/thùng) để chứa chất thải rắn nguy hại.

- Các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.1.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và các tác động khác

- *Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung*

+ Phương tiện sử dụng trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

+ Trang bị bảo hộ lao động giảm ồn cá nhân cho công nhân vận hành phương tiện theo quy định.

+ Đối với sự cố hư hỏng đường giao thông,... Yêu cầu chủ phương tiện vận chuyển phải thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên, không chở quá tải trọng quy định; thực hiện đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến nhà dân xung quanh dự án.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:*

Chủ đầu tư đã hoàn thành việc đền bù giải phóng mặt bằng và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho toàn bộ diện tích dự án. Các hộ dân bị ảnh hưởng đều đồng thuận, không xảy ra hoạt động tranh chấp, khiếu nại.

- *Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:*

+ Sự cố tai nạn giao thông: lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công; không vận chuyển nguyên vật liệu vào các khung giờ cao điểm; lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại các nút giao thông nối từ công trường với tuyến đường chính của khu vực thực hiện dự án, ...;

+ Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn, trang bị bình bột PCCC tại khu lán trại tạm.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom và xử lý nước thải

a. Nước mưa chảy tràn:

- Bố trí hệ thống thu gom nước mưa tách riêng với hệ thống thu gom nước thải.
- Nước mưa trên mái thu qua các phễu thoát mái dẫn về đường ống uPVC D90 thu vào rãnh thoát nước mưa tại dự án.

- Xây dựng mương thu gom thoát nước mưa B400 (chiều dài 16,8m), tại các đoạn giao nhau của mương bố trí hố ga để lắng cặn, sau đó dẫn vào bể xử lý nước cấp, không thải ra môi trường.

- Thường xuyên nạo vét, duy tu hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

b. Nước thải sinh hoạt:

- Nước thải vệ sinh xử lý sơ bộ qua 01 bể tự hoại 3 ngăn đặt ngầm dưới công trình nhà vệ sinh (thể tích 3 m³), định kỳ hợp đồng với đơn vị chức năng hút đưa đi xử lý, không xả ra môi trường.

- Nước thải rửa tay chân: Được tách rác thô bằng dụng cụ tách rác có sẵn tại vị trí bồn rửa mặt, ống thoát sàn theo đường ống D90 chảy vào bể tự hoại 3 ngăn đặt ngầm dưới công trình nhà vệ sinh (thể tích 3 m³), định kỳ hợp đồng với đơn vị chức năng hút đưa đi xử lý, không xả ra môi trường.

4.2.2. Các biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:

- Định kỳ bảo dưỡng các phương tiện đảm bảo hoạt động tốt, thực hiện kiểm định đúng quy định.

- Thường xuyên phun tưới nước sân đường nội bộ; tuần suất phun ẩm là 04 lần/ngày đối với những ngày không mưa và thực hiện bổ sung khi phát sinh bụi nhiều.

- Các thùng đựng rác đều có nắp và đưa đi xử lý hàng ngày nhằm hạn chế sự phát tán mùi hôi do phân hủy các chất hữu cơ có trong rác thải.

- Bố trí khu vực đặt máy phát điện tại vị trí riêng biệt;

- Trồng và chăm sóc cây xanh đảm bảo tỉ lệ theo đúng quy hoạch được phê duyệt.

4.2.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

*** Chất thải rắn sinh hoạt:**

- Trang bị 01 thùng rác dung tích 5 lit/thùng tại nhà trạm bơm cấp nước, thùng rác có nắp đậy đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Rác thải sinh hoạt: nhân viên vận hành dự án thu dọn hàng ngày;

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom và xử lý định kỳ theo quy định.

*** Chất thải rắn thông thường:**

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước cấp: Định kỳ hợp đồng với đơn vị chức năng hút đưa đi xử lý theo quy định.

- Chất thải từ hoạt động bảo dưỡng: Đối với bao bì nilon, dây buộc được thu gom xử lý cùng chất thải sinh hoạt. Ống nhựa, linh kiện máy bơm hỏng không nhiễm dầu: thu gom và bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Chất thải rắn từ nguồn nước đầu vào: Đối với rác và bèo có kích thước bé theo đường ống bơm nước chảy về bể xử lý, cán bộ vận hành tại dự án dùng vợt vớt thủ công vào thùng chứa dung tích 5 lít/thùng và xử lý chung cùng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại dự án.

b. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn nguy hại:

Trang bị ít nhất 02 thùng chứa (thể tích 20 lít/thùng) có nắp đậy để lưu chứa chất thải rắn nguy hại, 01 can nhựa dung tích 10 lít chứa chất thải lỏng nguy hại, dán nhãn đặt tại khu vực nhà trạm bơm để lưu chứa; định kỳ, hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định. Khu vực lưu chứa chất thải nguy hại xây dựng nền đảm bảo kín, có mái che nắng mưa, bố trí thiết bị lưu chứa đảm bảo an toàn nắp đậy kín, có dán biển hiệu cảnh báo theo tiêu chuẩn của pháp luật hiện hành.

4.2.4. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

- Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:

+ Thường xuyên bảo dưỡng bôi trơn động cơ để tránh hiện tượng động cơ của máy móc thiết bị bị khô dầu khi vận hành gây tiếng ồn.

+ Trồng, duy trì diện tích cây xanh theo đúng tỷ lệ quy hoạch đã được cơ quan nhà nước phê duyệt.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó với rủi ro, sự cố:

+ Phòng cháy và chữa cháy: Lập và thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế PCCC trình cơ quan có thẩm quyền thẩm duyệt; trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy; đảm bảo chất lượng theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy.

+ Sự cố tai nạn lao động: Lắp đặt bảng nội quy an toàn lao động; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động; tuyên truyền, tập huấn nâng cao ý thức người lao động.

+ Sự cố chế độ thủy văn của sông Hoạt: Hoạt động khai thác nước mặt làm giảm trữ lượng nước sông Hoạt. Tuy nhiên, lượng nước bổ sung từ các công trình thủy lợi vào sông đảm bảo khả năng cung cấp cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt và cấp nước cho dự án. Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan ban ngành trong quản lý nguồn nước tại sông Hoạt về trữ lượng và chất lượng. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng tranh chấp nguồn nước.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Căn cứ Điều 111, Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và Điều 97, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải, khí thải.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để bảo đảm an ninh, trật tự; tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, khoáng sản, an toàn lao động, giao thông vận tải, phòng ngừa, ứng cứu sự cố sạt lở, sự cố thiên tai, cháy nổ, tai nạn lao động, rủi ro, sự cố môi trường; thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.